

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/ HNGĐ - ST

Ngày 18-6-2021

Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 24/5/2021 của Toà án nhân dân huyện NH, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn ĐX, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Đội 2 thôn AH, xã NK, thị xã AN, tỉnh Bình Định;

Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn ĐX, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi;

Anh H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2009. Quá trình chung sống thường hay cãi nhau, anh H dùng bạo lực đối với chị. Đến tháng 12/2020 mâu thuẫn giữa chị và anh H trầm trọng, cãi nhau liên tục nên chị và 2 con đã về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị ở thị xã AN, tỉnh Bình Định, vì vậy chị và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Ngọc H có 2 người con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 28/9/2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/6/2012, hiện hai con đang ở

với chị. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc T, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Ngọc B, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai, biên bản phiên họp và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Việc anh kết hôn và có 2 con với chị Nguyễn Thị Cẩm N đúng như chị N trình bày. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, có lúc chị N cãi bướng nên anh cũng có đánh chị N. Kể từ cuối năm 2020 đến nay chị N và hai con sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại tỉnh Bình Định, còn anh thuê nhà trọ ở Bình Định sinh sống riêng một mình. Thời gian gần đây anh bận công việc làm ăn nên không có thời gian để gần gũi, chăm sóc vợ con. Nay chị Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Ngọc H không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm N, anh muốn đoàn tụ lại để nuôi dạy các con.

Về nuôi con: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm N có 2 người con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 28/9/2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/6/2012, hiện nay con Nguyễn Ngọc T đang ở với chị N tại tỉnh Bình Định, còn con Nguyễn Ngọc B vào thời gian khoảng đầu tháng 6 năm 2021 anh đã vào Bình Định đón con Nguyễn Ngọc B về sinh sống với anh, hiện cháu B đã được nhập học tại trường học của xã HT, huyện NH. Khi ly hôn, anh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc T, anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Cẩm N ly hôn anh Nguyễn Ngọc H; Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/6/2012, giao cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 28/9/2009, chị N và anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: không có nên không xem xét; Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc H, anh H có nơi cư trú ở xã HT, huyện NH,

tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11 tháng 02 năm 2009, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Thị Cẩm N có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Chị Nguyễn Thị Cẩm N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, cãi và đánh đập nhau, chị N và hai con về sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại tỉnh Bình Định, nên chị N và anh H đã sống ly thân. Nay chị Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Ngọc H không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm N, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H không còn, anh, chị không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị Cẩm N ly hôn anh Nguyễn Ngọc H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H có 2 người con là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 28/9/2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/6/2012, chị N và anh H đều trình bày là thời gian vừa qua hai con do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Đầu tháng 6 năm 2021 anh H đã đón con Nguyễn Ngọc B về sinh sống với anh tại xã HT, huyện NH và cháu đã nhập học tại đây.

Khi ly hôn, chị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc T, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Ngọc B, chị N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc T, anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Ngọc B có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Ngọc H và thực tế hiện nay cháu Nguyễn Ngọc B đã sinh sống với anh H, còn cháu Nguyễn Ngọc T có nguyện vọng ở với chị Nguyễn Thị Cẩm N và hiện cháu T đang sinh sống với chị N và học tập tại tỉnh Bình Định, vì vậy, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu Nguyễn Ngọc B, cháu Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Cẩm N, anh Nguyễn Ngọc H trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Nguyễn Ngọc T cho chị Nguyễn Thị Cẩm N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Ngọc B cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi dưỡng các con, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H có quyền khởi

kiện theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm này chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H đều trình bày về tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H đều trình bày về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Cẩm N ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2009 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004715 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi, chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Bình